

Bản án số: 365/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1977 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: T2, khu phố H1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L:*

Về hôn nhân: Bà và ông V kết hôn ngày 14/10/1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (Giấy chứng nhận kết hôn số 50). Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, không hợp nhau, ông V hay ghen tuông vô cớ. Tháng 8/2017, bà đã có đơn yêu cầu ly hôn và được sự đồng ý của Tòa án nên đã rút đơn về tiếp tục chung sống nhưng sau đó ông V vẫn không có sự thay đổi. Vì không thể chung sống được nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Hiện nay bà đang cư trú tại chùa T thuộc tỉnh Q và quyết tâm đi tu, đã được sự đồng ý tiếp nhận của chùa, chỉ chờ ly hôn sẽ làm thủ tục xuất gia. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, không chung sống được nữa nên bà L yêu cầu ly hôn ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ng sinh ngày 20/3/1998 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 20/7/2007. Cháu Ng đã khôn lớn, không bị bệnh tật gì, có khả năng tự lao động, tự chăm lo cho bản thân nên bà không có yêu cầu gì. Trong quá trình làm việc, bà L yêu cầu ông V nuôi cháu Đ và bà không cấp dưỡng cho con. Nhưng tại phiên tòa, bà L yêu cầu được nuôi cháu Đ, bà sẽ không đi tu nữa, quay về sinh sống tại nhà mẹ ruột và tìm công việc làm để nuôi con. Bà L yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

+ *Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà L kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn với nhau nhưng không lớn. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ về chung sống, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc. Ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L không cho ông cơ hội.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ng sinh ngày 20/3/1998 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 20/7/2007. Cháu Ng đã khôn lớn, không bị bệnh tật gì, có khả năng tự lao động, tự chăm lo cho bản thân nên ông không có yêu cầu gì. Nếu ly hôn, ông yêu cầu bà L nuôi cháu Đ ông sẽ cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Kiến nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho bà L được ly hôn ông V; giao con chung tên Đ cho bà L nuôi dưỡng; ông V phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng; tài sản không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Trong thời gian chung sống, bà L và ông V có mâu thuẫn với nhau, chung sống không hợp. Bà L từng nộp đơn yêu cầu ly hôn sau đó đã đoàn tụ để tiếp tục chung sống nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn còn, vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung với nhau. Ông V mong muốn đoàn tụ nhưng thời gian qua ông cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Bà L đã không còn quan tâm gì đến ông V cũng như gia đình, đã cư trú tại chùa với quyết tâm xuất gia đi tu và cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa bà L và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà L ly hôn ông V.

[2] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Cháu Ng đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Các bên cũng không có yêu cầu gì nên không xét. Bà L yêu cầu được nuôi cháu Đ và xác định sẽ không đi tu nữa, quay về địa phương sinh sống và tìm việc làm để nuôi cháu Đ. Thấy rằng, việc bà L yêu cầu nuôi con là tự nguyện, vì con bà đã quyết tâm từ bỏ việc xuất gia đi tu của mình để chăm sóc, nuôi dưỡng con, ông V cũng đồng ý để bà L nuôi cháu Đ. Vì vậy, để cháu Đ có được tình cảm yêu thương, sự chăm sóc của người mẹ, đảm bảo cho cháu có cuộc sống và sự phát triển bình thường, chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông V không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ông V có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng cấp dưỡng cho con. Do đó, buộc ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn V.

2. Về nuôi con:

2.1. Cháu Nguyễn Thị Thanh Ng sinh ngày 20/3/1998, đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

2.2. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 20/7/2007 cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 20/7/2007 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005678 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, bà L đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng